

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ
NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày /01/2022 của Giám đốc Sở Công Thương)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng sở	Trung tâm KC và XTTM	Ghi chú
I	Nguồn ngân sách trong nước	18.384	18.384	6.637	4.769	
1	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	5.462	5.462	4.261	1.201	
2	Chi thường xuyên theo định mức	1.583	1.583	1.122	461	
3	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	179	179	132	47	
4	Trang phục thanh tra	11	11	11		
5	Kinh phí sửa chữa phòng họp trực tuyến	351	351	351		
6	Kinh phí mua sắm hệ thống phòng họp trực tuyến	532	532	532		
7	Kinh phí nâng cấp hệ thống máy chủ: trong đó có kinh phí sửa chữa phòng máy chủ là 49 triệu đồng đã trừ tiết kiệm 10%	228	228	228		
8	Kinh phí chỉnh lý tài liệu	701	701	701		
9	Kinh phí đảm bảo công tác phạt vi phạm hành chính	29	29	29		
10	Kinh phí Thương mại điện tử	1.694	1.694	1.694		
11	Kinh phí đối ứng Thương mại điện tử Quốc gia	453	453	453		
12	Kinh phí Hội nhập kinh tế Quốc tế	225	225	225		

13	Kinh phí thanh toán khối lượng hoàn thành công tác “Lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”	2.486	2.486	2.486		
14	Kinh phí tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2022.	162	162	162		
15	Kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	259	259	259		
16	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	317	317	317		
17	Kinh phí Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025	234	234	234		
18	Kinh phí kiểm tra các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh:	45	45	45		
19	Kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	65	65	65		
20	Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	39	39	39		
21	Kinh phí triển khai Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	269	269	269		
22	Kinh phí chương trình khuyến công tỉnh	2.007	2.007		2.007	
23	Kinh phí Chương trình Xúc tiến thương mại	1.053	1.053		1.053	